**Tuần 22:**

**Tiết 1: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ**

**Ngày dạy:01/02/2021**

**Lớp dạy: 6A2, 6A3**

1. **Mục tiêu :**

\_ Nắm vững tính chất cơ bản của phân số.

\_ Vận dụng được tính chất cơ bản của phân số để giải một số bài tập đơn giản, để viết một phân số có mẫu âm thành thành phân số bằng nó có mẫu dương.

\_ Bước đầu có khái niệm về số hữu tỉ.

1. **Chuẩn bị :**

\_ Hs xem lại quy tắc nhân hai số nguyên.

\_ Định nghĩa hai phân số bằng nhau.

1. **Hoạt động dạy và học :**
   1. **Ổn định tổ chức : 1’**
   2. **Kiểm tra bài cũ: 5’**

\_ Phát biểu định nghĩa hai phân số bằng nhau ?

\_ Tìm các số nguyên x và y, biết : .

\_ Giải thích vì sao : .

* 1. **Bài mới :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của gv*** | ***Hoạt động của hs*** | ***Ghi bảng*** |
| HĐ1 :15’ Nhận xét quan hệ giữa tử và mẫu của hai phân số bằng nhau.  Gv : Yêu cầu hs nhận xét điểm khác nhau ở mẫu đối với các phân số trong phần kiểm tra bài cũ.  Gv : Tại sao ta có thể viết phân số có mẫu âm thành phân số bằng nó có mẫu dương ?  Vd : .  Gv : Giới thiệu bài.  Gv : Dựa vào phần kiểm tra bài, yêu cầu hs tìm cách giải khác.  (Gv có thể gợi ý dựa vào mối quan hệ giữa hai mẫu số đã biết mà tìm x).  Gv : Tương tự xét mối quan hệ giữa tử và mẫu của các phân số bằng nhau ở ?1  Vd : Từ tử số là (-4) làm sao để được tử là 1 ?  Gv : Củng cố qua bài tập 12a, b (sgk : tr 11).  HĐ2 :15’ Tính chất cơ bản của phân số :  Gv : Dựa vào phần nhận xét trên yêu cầu hs rút ra nhận xét. Nếu nhân cả tử và mẫu ……………….. ta được kết quả như thế nào ?  Gv : Ghi dạng tổng quát trên bảng.  Gv : Tại sao ta phải nhân cùng một số khác 0 ?  Gv : Hoạt động tương tự với phần kết luận thứ hai.  Gv : Chú ý : Tại sao nƯC(a, b) ?  Gv : Khẳng định các cách biến đổi trên là dựa vào tính chất cơ bản của phân số.  Gv : Chú ý ?3 : , (a, b**Z**, b < 0). Vậy (–b) thì mẫu có là số dương không ?  Gv : Giới thiệu khái quát số hữu tỉ như sgk. Khẳng định lại vấn đề đặt ra ở đầu bài. | Hs : Một bên phân số mẫu dương, một bên phân số mẫu âm.  Hs : Có thể giải thích dựa vào kết quả bài tập 8 (sgk : tr9).  Hs : Nhân cả tử và mẫu của phân số thứ nhất với 3, suy ra x = 3).  Hs : Trả lời theo câu hỏi gv  \_ Làm ?2 tương tự như trên bằng cách điền số thích hợp vào ô trống.  Hs : Thực hiện như bài tập ?2.  Hs : Phát biểu tương tự tính chất 1 (sgk : tr 10).  Hs : Để tạo phân số có nghĩa.  Hs : Hoạt động tương tự kết luận 1.  Hs : Để an; b n ta được kết quả là một phân số.  Hs : Làm ?3 tương tự ví dụ.  Hs : Vì b < 0 nên –b >0. | **I. Nhận xét :**  \_ Ghi phần ?2 (sgk : tr 10).  **II. Tính chất cơ bản của phân số :**  (Ghi tóm tắt)  với m**Z** và m 0.  với nƯC(a, b).  Vd : .  . |

* 1. **Củng cố: 6’**

\_ Bài tập 11 ; 12c,d (sgk : tr 11) tương tự phần ví dụ.

\_ Bài tập 13a, b (sgk : tr 11).

15 phút = . (Hướng dẫn như phần hình thành khái niệm phân số, sau đó áp dụng tính chất cơ bản của phân số).

* 1. **Hướng dẫn học ở nhà : 3’**

\_ Học lý thuyết như sgk : tr 10.

\_ Hoàn thành phần bài tập còn lại tương tự.

\_ Chuẩn bị bài 4 “ **Rút gọn phân số** “.

**\* Rút kinh nghiệm:**

GV cho các bài tập vận dụng Vận dụng được tính chất cơ bản của phân số để giải một số bài tập đơn giản, để viết một phân số có mẫu âm thành thành phân số bằng nó có mẫu dương.

**Tuần 22**

**Tiết 2: RÚT GỌN PHÂN SỐ**

**Ngày dạy:01/02/2021**

**Lớp dạy: 6A2, 6A3**

1. **Mục tiêu :**

\_ Hs hiểu thế nào là rút gọn phân số và biết cách rút gọn phân số.

\_ Hs hiểu thế nào là phân số tối giản và biết cách đưa một phân số về dạng tối giản.

\_ Bước đầu có kỹ năng rút gọn phân số, có ý thức viết phân số ở dạng tối giản.

1. **Chuẩn bị :**

\_ Hs xem lại tính chất cơ bản của phân số.

- bảng phụ,sgk

1. **Hoạt động dạy và học :**
   1. **Ổn định tổ chức : 1’**
   2. **Kiểm tra bài cũ: 5’**

\_ Phát biểu tính chất cơ bản của phân số ? Áp dụng vào bài tập 13d, e (sgk : tr 11).

* 1. **Bài mới :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của gv*** | ***Hoạt động của hs*** | ***Ghi bảng*** |
| HĐ1 :15’ Giới thiệu cách rút gọn phân số :  Gv : Hãy viết phân số bằng nhưng có tử và mẫu là những số đơn giản hơn ?  Gv : Tương tự gv giới thiệu cách rút gọn với phân số có số nguyên âm.  Gv : Bằng cách làm như trên ta đã đưa phân số ban đầu về phân số có tử và mẫu là những số đơn giản hơn. Đó là cách rút gọn một phân số.  Gv : Em hãy phát biểu quy tắc rút gọn phân số ?  Gv : Chú ý giải thích ƯC khi chia phải khác 1 và -1.  \_ Củng cố qua bài tập ?1.  HĐ2 :15’ Thế nào là phân số tối giản ?  Gv : Dựa vào bài tập ?1 giới thiệu định ngĩa phân số tối giản tương tự sgk : tr 14.  Gv :  có là phân số tối giản không ? vì sao ?  Gv : Củng cố định nghĩa qua ?2.  Gv : Trở lại vấn đề đầu bài : Thế nào là phân số tối giản, làm thế nào để có phân số tối giản ?  Gv : Giới thiệu phần nhận xét tương tự sgk : tr 14.  Gv : Xét ví dụ : Rút gọn phân số  ?  Gv : Tiếp tục giới thiệu phần chú ý sgk : tr 14.  Gv : Khẳng định lại vấn đề đặt ra, cần tạo thói quen viết phân số dạng tối giản. | Hs : Chia cả tử và mẫu cho cùng một số thuộc ước chung của tử và mẫu.  Hs : Giải tương tự ví dụ 1.  Hs : Phát biểu tương tự (sgk ; tr 13).  Hs : Áp dụng quy tắc vào bài tập cụ thể.  Hs : Trả lời theo hiểu biết ban đầu.  Hs : Không là phân số tối giản vì ƯC của tử và mẫu khác 1 và -1.  Hs : Giải thích dựa theo định ngĩa phân số tối giản.  Hs : Chia cả tử và mẫu số cho ƯCLN của chúng.  Hs : Giải tương tự ví dụ bên.  Hs : Tìm ví dụ minh họa từng phần. | **I. Cách rút gọn phân số :**  Vd1 : .  Vd2 : .  \_ **Quy tắc** : *Muốn rút gọn một phân số, ta chia cả tử và mẫu của phân số cho một ước chung (khác 1 và -1) của chúng.*  **II. Thế nào là phân số tối giản :**  \_ **Định nghiã** *: Phân số tối giản (hay phân số không rút gọn được nữa) là phân số mà tử và mẫu chỉ có ước chung là 1 và -1.*  Vd :  ……..  \* *Nhận xét :*  \_ Chỉ cần chia cả tử và mẫu của phân số cho ƯCLN của chúng, ta sẽ được một phân số tối giản.  Vd : ƯCLN (28, 42) = 14 nên ta có :  = .  \* *Chú ý :* (sgk : tr 14). |

* 1. **Củng cố: 6’**

\_ Bài tập 15, 16 (sgk : tr 15).

- Chú ý cách rút gọn phân số âm và làm thế nào khi rút gọn sẽ được ngay phân số tối giản.

* 1. **Hướng dẫn học ở nhà : 3’**

\_ Học lý thuyết như phần ghi tập.

\_ Hoàn thành phần bài tập còn lại ở sgk.

\_ Chuẩn bị tiết “ **Luyện tập** “.

\*Rút kinh nghiệm:

-GV giảng cho Hs hiểu thế nào là rút gọn phân số và biết cách rút gọn phân số, phân số tối giản và biết cách đưa một phân số về dạng tối giản.

\_ Bước đầu có kỹ năng rút gọn phân số, có ý thức viết phân số ở dạng tối giản.

**Tuần 22**

**Tiết 3: LUYỆN TẬP**

**Ngày dạy:03/02/2021**

**Lớp dạy: 6A2, 6A3**

1. **Mục tiêu :**

\_ Củng cố định nghĩa hai phân số bằng nhau, tính chất cơ bản của phân số tối giản.

\_ Rèn luyện kỹ năng rút gọn phân số, so sánh phân số, lập phân số bằng phân số cho trước.

\_ Áp dụng rút gọn phân số vào một số bài toán có nội dung thực tế.

1. **Chuẩn bị :**

\_ Hs xem lại các kiến thức về phân số đã học.

\_ Bảng phụ,sgk

1. **Hoạt động dạy và học :**
   1. **Ổn định tổ chức : 1’**
   2. **Kiểm tra bài cũ: 5’**

\_ Định nghĩa phân số tối giản, quy tắc rút gọn phân số ?

\_ Áp dụng vào bài tập 17 (sgk : tr 15).

* 1. **Bài mới :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của gv*** | ***Hoạt động của hs*** | ***Ghi bảng*** |
| HĐ1 :9’ Rút gọn phân số mà tử và mẫu là một biểu thức số :  Gv : Xác định điểm khác biệt giữa “phân thức “ và phân số, từ đó cần phải phân tích các tử và mẫu ra thừa số nguyên tố và chia cả tử và mẫu cho các thừa số chung.  HĐ2 :9’ Ứng dụng rút gọn phân số vào đổi đơn vị độ dài :  Gv : 1 dm2 bằng bao nhiêu m2, tương tự với cm2 ?  HĐ3 :9’ Tìm các cặp phân số bằng nhau :  Gv : Hướng dẫn cần thực hiện việc rút gọn các phân số chưa tối giản, rồi tìm các cặp phân số bằng nhau  HĐ4 :9’ Điền số vào ô vuông để tạp các phân số bằng nhau :  Gv : Củng cố tính chất cơ bản của phân số và cách rút gọn phân số.  Gv : Từ mẫu phân số thứ nhất, ta làm gì để được mẫu thứ hai ?  Gv : Giới thiệu ứng dụng tính chất trên trong việc quy đồng mẫu nhiều phân số. | Hs : Phân tích các tử và mẫu ra thừa số nguyên tố và chia cả tử và mẫu cho các thừa số chung.  \_ Chú ý : Áp dụng tính chất phân phối của phép nhân vào câu d,e.  Hs : Cần phải chia cho lần lượt là 100 và 10 000. Dẫn đến rút gọn tạo phân số tối giản.  Hs : Hoạt động tương tự như phần bên.  \_ Tìm các cặp phân số bằng nhau dựa theo định nghĩa.  Hs : Nhân một lượng thích hợp (tùy từng bài cụ thể). | **BT 17 (sgk : tr 15).**  a) .  b) .  c)  d)  e) -3.  **BT 19 (sgk : tr 15).**  25 dm2 = .  .  **BT 20 (sgk : tr 15).**  .  **BT 22 (sgk : tr 15).**  .  . |

* 1. **Củng cố:**

\_ Ngay phần bài bài tập có liên quan.

* 1. **Hướng dẫn học ở nhà : 3’**

\_ Vận dụng quy tắc rút gọn phân số vào bài tập còn lại ở sgk.

\_ Chuẩn bị tiết “ **Luyện tập** “.

**\* Rút kinh nghiệm:**

\_GV cho nhiều bài tập trên lớp và về nhà để HS luyện tập.

\_ Áp dụng rút gọn phân số vào một số bài toán có nội dung thực tế.